

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
NGÀNH TIẾNG ANH

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ						TỔNG TÍN CHỈ
		LT	THC	TH CN	TH xưởng	Tự học	GDTC GDQP	
I	Tổng chương trình môn học HK1	15	0	0	0	0	9	24
1	Giáo dục quốc phòng và An ninh 1, 2, 3						8	8
2	Giáo dục thể chất 1						1	1
3	Những NL CB chủ nghĩa Mác-LêNin 1	2						2
4	Kỹ năng giao tiếp và văn hóa DN	3						3
5	Tiếng Việt thực hành	2						2
6	Grammar 1	3						3
7	Integrated Skills 1	2						2
8	Pronunciation Practice	3						3
II	Tổng chương trình môn học HK2	19	2	0	0	0	1	22
1	Giáo dục thể chất 2						1	1
2	Những NL CB chủ nghĩa Mác-LêNin 2	3						3
3	Pháp luật đại cương	2						2
4	Tin học đại cương	1	2					3
5	Dẫn luận ngôn ngữ	2						2
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2						2
7	Grammar 2	3						3
8	Integrated Skills 2	2						2
9	Listening 1	2						2
10	Speaking 1	2						2
III	Tổng chương trình môn học HK3	15	0	0	0	0	1	16
1	Giáo dục thể chất 3						1	1
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2						2
3	Advanced Grammar	3						3
4	Integrated Skills 3	2						2
5	Listening 2	2						2
6	Speaking 2	2						2
7	Reading 1	2						2
8	Writing 1	2						2
I	Tổng chương trình môn học HK4	13	0	0	0	0	0	13
1	Đường lối CM của ĐCS Việt Nam	3						3
2	Pháp luật kinh tế	2						2
3	Advanced Listening	2						2
4	Advanced Speaking	2						2
5	Reading 2	2						2
6	Writing 2	2						2
II	Tổng chương trình môn học HK5	13	0	0	0	0	0	13
1	Advanced Reading	2						2
2	Advanced Writing	2						2
3	Interpreting 1	3						3
4	Translating 1	3						3
5	Business English	3						3
III	Tổng chương trình môn học HK6	10	0	0	0	0	0	10
1	Nghệ vụ văn phòng	2						2
2	Interpreting 2	3						3
3	Translating 2	3						3
4	Teaching Methodology	2						2

I	Tổng chương trình môn học HK7	3	5	0	0	0	0	8
1	Writing Business Documents (Học phần học bổ sung)	3						3
2	Thực tập cuối khóa (TIẾNG ANH)		5					5
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA		88	7	-	-	-	11	106

* Ghi chú:

LT	Lý thuyết
THC	Thực hành môn chung
TH CN	Thực hành chuyên ngành
TH xưởng	Thực hành xưởng